



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

71 Le Lai, May chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

T (84 225) 3836 692 | F (84 225)3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 19 tháng 01 năm 2022

Haiphong, Jan 19th, 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty CP Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 4 năm 2021 so với Quý 4 năm 2020 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter 4.2021 vs Quarter 4.2020 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ Separate Financial Statements (Parent Company).

ĐVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	Quý IV.2020/ Quarter IV.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	138.879	118.123	20.756	18%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	6.486	1.394	5.0926	365%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	132.393	116.730	15.663	13%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold, and services rendered	90.905	88.943	1.962	2%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	41.488	27.786	13.7013	49%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0.001	0.009	(0.008)	-86%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	1.455	1.131	0.324	29%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	1.187	0.953	0.2347	25%
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	23.205	19.846	3.359	17%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	10.985	5.380	5.605	104%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	5.844	1.439	4.405	306%



Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	Quý IV.2020/ Quarter IV.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0.057	0.116	(0.059)	-51%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0.155	0.103	0.0527	51%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	(0.099)	0.013	(0.112)	-831%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	5.746	1.452	4.2932	296%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	1.868	0.390	1.478	379%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	3.877	1.062	2.815	265%

20034
 01/01/2021
 PHẢI
 HẠ LƯU
 CANFOC
 TP.HÀ

Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ Quý IV năm 2021 là 5,746 tỷ, tức là tăng 4,293 tỷ, tương ứng tăng 296% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là trong Quý IV năm 2021 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 13% do Công ty đã phát triển thêm các sản phẩm mới, đa dạng thêm sự lựa chọn cho khách hàng và tăng đối tượng khách hàng mục tiêu so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá vốn hàng bán tăng 2%, chi phí tài chính tăng 29%, chi phí bán hàng tăng 17% so với Quý IV năm 2020 nên lợi nhuận là 5,746 tỷ trước thuế và 3,877 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the Parent Company in Quarter IV.2021 is 5.746 billion, increased by VND 4.293 billion, equivalent to 296% compared with that of the same period in 2020. The main cause for this is in Quarter IV 2021, the net revenue from sales of goods and rendering of services increased by 13% due to developed new products, diversify products for customers' choice and increased target customers compare with same period last year, while the costs of goods sold increased by 2%, financial activities increased by 29%, selling expenses increased by 17% compared with same period 2020. Therefore, the business results in Quarter IV.2021 arrived at a profit of VND 5.746 billion before and 3.877 billion after tax.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

DVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	Quý IV.2020/ Quarter IV.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	228.453	200.419	28.034	14%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	6.486	1.485	5.001	337%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	221.967	198.934	23.033	12%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold and services rendered</i>	171.885	164.337	7.548	5%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	50.082	34.596	15.485	45%

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	Quý IV.2020/ Quarter IV.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	1.252	0.458	0.794	174%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	2.975	1.726	1.249	72%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- <i>In which: Interest expenses</i>	1.774	1.369	0.405	30%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	26.064	22.687	3.376	15%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	13.094	7.666	5.427	71%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	9.202	2.974	6.227	209%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0.057	0.939	(0.882)	-94%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0.156	0.103	0.053	52%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	(0.099)	0.836	(0.935)	-112%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	9.103	3.810	5.292	139%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	3.041	0.487	2.554	525%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	6.062	3.324	2.738	82%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý IV năm 2021 lãi 9,103 tỷ, tăng 5,292 tỷ, tương ứng tăng 139% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu thuần tăng 12% (doanh thu nội địa) Công ty đã phát triển thêm các sản phẩm mới, đa dạng thêm sự lựa chọn cho khách hàng và tăng đối tượng khách hàng mục tiêu so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá vốn hàng bán tăng 5%, chi phí tài chính tăng 72% và chi phí bán hàng tăng 15% nên kết quả kinh doanh của Quý IV.2021 lãi 9,103 tỷ trước thuế và lãi 6,062 tỷ sau thuế.

The net profit before tax of consolidated report of Quarter IV.2021 is 9.103 billion, increased by 5.292 billion, equivalent to 139% compared with the same period in 2020. The explanation for this is due to net revenue from sale of goods and rendering of services increased by 12% (domestic revenue) due to developed new products, diversify products for customers' choice and increased target customers compare with same period last year, while costs of goods sold increased by 5%, interest expenses increased by 72%, selling expenses increased by 15% compared with same period 2020, so the business results in Quarter IV.2021 is 9.103 billion before tax and is 6.062 billion after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency.

